



NHÀ MÁY SẢN XUẤT KÍNH XÂY DỰNG

Nhà máy: Lô CN5, CN6 CCN Nguyên Giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương
VPHN: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, Mỹ Trì, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: 0220 3740669 Fax: 0220 3740696

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM (Dành cho khách hàng Đại lý, Dự án)

Được đầu tư đồng bộ các dây chuyền sản xuất Kính xây dựng từ các hãng danh tiếng của Châu Âu như **BOTTERO – Ý, GLASTON – Phần Lan, BYSTRONIC – Đức**, cùng với Hệ thống quản lý tiên tiến đã được **TUV RHEINLAND – CHLB Đức** đánh giá và cấp chứng nhận ISO Quốc tế 9001:2015. **SKYGLASS** đã được các hãng danh tiếng thế giới cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất Kính Xây Dựng tiêu chuẩn Quốc tế như **AGC (Asahi Glass Corporation) – Nhật Bản, SAINT GOBAIN – Pháp**

SKYGLASS chân thành cảm ơn sự tin tưởng và hợp tác của Quý khách hàng. Chúng tôi cam kết sẽ đem lại cho Quý khách hàng sản phẩm tốt nhất, đạt tiêu chuẩn Châu Âu

Chúng tôi xin gửi bản báo giá cho các loại sản phẩm kính như sau:

TT	Tên sản phẩm	Loại kính	Đơn giá VNĐ/m ²
I	Kính dán an toàn (kính thường)		
1	Kính dán an toàn FILM TRONG		
	+ 10.38mm film trong	VFG: Kính trắng	280,000
	+ 12.38mm film trong	VFG: Kính trắng	358,000
2	Kính dán an toàn FILM MÀU		
	+ 10.38mm film màu	VFG: Kính trắng	292,000
	+ 12.38mm film màu	VFG: Kính trắng	368,000
3	Kính dán an toàn KÍNH MÀU		
	+ 8.38mm kính SOLAR CONTROL	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	381,000
	+ 10.38mm kính SOLAR CONTROL	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	430,000
	+ 10.38mm kính AGC-Nhật	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	393,000
	+ 12.38mm kính AGC-Nhật	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	478,000
II	Kính cường lực		
1	Kính cường lực/bán cường lực TRẮNG		
	+ 4mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	138,000
	+ 5mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	157,000
	+ 6mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	202,000
	+ 8mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	252,000
	+ 10mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	297,000
	+ 12mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	341,000
	+ 15mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	659,000
2	Kính cường lực/bán cường lực SOLAR		
	+ 4mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	292,000
	+ 5mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	311,000
	+ 6mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	352,000
	+ 8mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	461,000
3	Kính cường lực/bán cường lực MÀU		
	+ 4mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	183,000
	+ 5mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	213,000
	+ 8mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	374,000

TT	Tên sản phẩm	Loại kính	Đơn giá VNĐ/m2
	+ 10mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	446,000
	+ 12mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	507,000
	+ 8mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh lá	390,000
	+ 10mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh lá	476,000
	+ 12mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh lá	556,000
	+ 5mm TINTED Temper/ Heat strengthen	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	263,000
	+ 6mm TINTED Temper/ Heat strengthen	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	305,000
	+ 8mm TINTED Temper/ Heat strengthen	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	442,000
III	Kính Cường lực dán		
1	Kính dán cường lực TRẮNG TRONG		
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	525,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	636,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	747,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	877,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	993,000
2	Kính dán cường lực FILM MÀU		
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	551,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	688,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	796,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	929,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	1,043,000
3	Kính dán cường lực KÍNH MÀU		
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	674,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	785,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	884,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	1,067,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	1,209,000
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	572,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	683,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	976,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	1,110,000
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	624,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	734,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	846,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	1,033,000
IV	Kính hộp		
1	Kính hộp TRẮNG TRONG (cường lực/bán cường lực)		
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	VFG: Kính trắng	516,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	VFG: Kính trắng	599,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	VFG: Kính trắng	638,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	VFG: Kính trắng	664,000

N : 08
CÔNG
T.N.H
KÍNH HÀ
VH HẢI

TT	Tên sản phẩm	Loại kính	Đơn giá VNĐ/m ²
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	VFG: Kính trắng	763,000
2	Kính hộp MÀU (cường lực/bán cường lực)		
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	669,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	711,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	751,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	777,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	966,000
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	622,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	711,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	751,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	777,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	934,000
3	Kính hộp LOW-E (cường lực/bán cường lực)		
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	846,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,005,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,045,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,071,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,380,000
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	722,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	790,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	830,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	856,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	991,000

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình phạm vi 100km Hà Nội/Hải Dương
- Đơn giá có thể điều chỉnh khi sản phẩm có hao phí nguyên liệu lớn. Đối với các sản phẩm cần mài, khoan, đục lỗ sẽ cộng thêm các đơn giá bổ sung

Liên hệ:

Quý khách hàng có nhu cầu xin liên hệ tới:

- Giám đốc Công ty: Mr Bình - 090 320 7606
- Trưởng phòng Kinh doanh: Mr Hùng - 096 104 7199
- Phụ trách thị trường Hà Nội: Mr Lập - 090 322 3289





NHÀ MÁY SẢN XUẤT KÍNH XÂY DỰNG

Địa chỉ: Lô CN5, CN6 CCN Nguyễn Giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương
VPHN: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, Mỹ Trì, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: 0220 3740669 Fax: 0220 3740696

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

(Dành cho thị trường bán lẻ)

Được đầu tư đồng bộ các dây chuyền sản xuất Kính xây dựng từ các hãng danh tiếng của Châu Âu như **BOTTERO – Ý, GLASTON – Phần Lan, BYSTRONIC – Đức**, cùng với Hệ thống quản lý tiên tiến đã được **TUV RHEINLAND – CHLB Đức** đánh giá và cấp chứng nhận ISO Quốc tế 9001:2015. **SKYGLASS** đã được các hãng danh tiếng thế giới cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất Kính Xây Dựng tiêu chuẩn Quốc tế như **AGC (Asahi Glass Corporation) – Nhật Bản, SAINT GOBAIN – Pháp**

SKYGLASS chân thành cảm ơn sự tin tưởng và hợp tác của Quý khách hàng. Chúng tôi cam kết sẽ đem lại cho Quý khách hàng sản phẩm tốt nhất, đạt tiêu chuẩn Châu Âu

Chúng tôi xin gửi bản báo giá cho các loại sản phẩm kính như sau:

TT	Tên sản phẩm	Loại kính	Đơn giá VNĐ/m ²
I	Kính dán an toàn (kính thường)		
1	Kính dán an toàn FILM TRONG		
	+ 10.38mm film trong	VFG: Kính trắng	295,000
	+ 12.38mm film trong	VFG: Kính trắng	377,000
2	Kính dán an toàn FILM MÀU		
	+ 10.38mm film màu	VFG: Kính trắng	308,000
	+ 12.38mm film màu	VFG: Kính trắng	388,000
3	Kính dán an toàn KÍNH MÀU		
	+ 8.38mm kính SOLAR CONTROL	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	402,000
	+ 10.38mm kính SOLAR CONTROL	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	453,000
	+ 10.38mm kính AGC-Nhật	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	414,000
	+ 12.38mm kính AGC-Nhật	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	504,000
II	Kính cường lực		
1	Kính cường lực/bán cường lực TRẮNG		
	+ 4mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	146,000
	+ 5mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	166,000
	+ 6mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	213,000
	+ 8mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	266,000
	+ 10mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	313,000
	+ 12mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	359,000
	+ 15mm CLEAR Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính trắng	694,000
2	Kính cường lực/bán cường lực SOLAR		
	+ 4mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	308,000
	+ 5mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	328,000
	+ 6mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	371,000
	+ 8mm SOLAR Temper/ Heat strengthen	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	486,000
3	Kính cường lực/bán cường lực MÀU		
	+ 4mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	193,000
	+ 5mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	225,000
	+ 8mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	394,000

TT	Tên sản phẩm	Loại kính	Đơn giá VNĐ/m2
	+ 10mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	470,000
	+ 12mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh đen	534,000
	+ 8mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh lá	411,000
	+ 10mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh lá	502,000
	+ 12mm TINTED Temper/ Heat strengthen	VFG: Kính xanh lá	586,000
	+ 5mm TINTED Temper/ Heat strengthen	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	277,000
	+ 6mm TINTED Temper/ Heat strengthen	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	322,000
	+ 8mm TINTED Temper/ Heat strengthen	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	466,000
III	Kính Cường lực dán		
1	Kính dán cường lực TRẮNG TRONG		
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	553,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	670,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	787,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	924,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	1,046,000
2	Kính dán cường lực FILM MÀU		
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	580,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	725,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	838,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	978,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính trắng	1,098,000
3	Kính dán cường lực KÍNH MÀU		
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	710,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	827,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	931,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	1,124,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	1,273,000
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	603,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	719,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	1,028,000
	+ 21.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	VFG: Kính xanh đen	1,169,000
	+ 10.76mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	657,000
	+ 11.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	773,000
	+ 13.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	891,000
	+ 17.52mm (Cường lực/Bán cường lực)	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	1,088,000
IV	Kính hộp		
1	Kính hộp TRẮNG TRONG (cường lực/bán cường lực)		
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	VFG: Kính trắng	544,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	VFG: Kính trắng	631,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	VFG: Kính trắng	672,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	VFG: Kính trắng	699,000

080

ÔNG T
N.H.
NH HẠ

HẢI D

TT	Tên sản phẩm	Loại kính	Đơn giá VNĐ/m2
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	VFG: Kính trắng	804,000
2	Kính hộp MÀU (cường lực/bán cường lực)		
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	705,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	749,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	791,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	818,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	VIFG: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); Neutral (xám nhạt)	1,017,000
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	655,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	749,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	791,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	818,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Green (xanh lá cây); BlueGreen	984,000
3	Kính hộp LOW-E (cường lực/bán cường lực)		
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	891,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,058,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,100,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,128,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	AGC-Nhật: Blue (xanh biển); Cool (xám nhạt); Clear (trắng)	1,453,000
	+ 16mm: 5mm + 6argon + 5mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	760,000
	+ 18mm: 6mm + 6argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	832,000
	+ 21mm: 6mm + 9argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	874,000
	+ 24mm: 6mm + 12argon + 6mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	902,000
	+ 28mm: 8mm + 12argon + 8mm	VIFG: Blue (xanh biển); Neutral (xám nhạt)	1,044,000

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình phạm vi 100km Hà Nội/Hải Dương
- Đơn giá có thể điều chỉnh khi sản phẩm có hao phí nguyên liệu lớn. Đối với các sản phẩm cần mài, khoan, đục lỗ sẽ cộng thêm các đơn giá bổ sung

Liên hệ:

Quý khách hàng có nhu cầu xin liên hệ tới:

- Giám đốc Công ty: Mr Bình - 090 320 7606
- Trưởng phòng Kinh doanh: Mr Hùng - 096 104 7199
- Phụ trách thị trường Hà Nội: Mr Lập - 090 322 3289

